| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **74**/2026/HS-ST
Ngày: 13 - 4 - 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thường và Ông Phạm Đức Tín

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai (Cơ sở 01) mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 87/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày 15/01/1993 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký thường trú thôn A, xã Đ, tỉnh Lào Cai; số CCCD: 035093011363; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969, có vợ là Nguyễn Thị Y và 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 20/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự số 24/2013/HSST; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2015, chấp hành xong việc đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 31/10/2013.

Ngày 31/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" tại Bản án hình sự số: 80/2016/HSST; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 28/02/2019, chấp hành xong việc đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 31/3/2016.

Ngày 06/3/2025, bị Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc" tại Bản án hình sự số 04/2025/HS-ST; bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 13/11/2025, chưa chấp hành xong việc đóng án phí hình sự sơ 200.000 đồng và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Bình Phước - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ; bị cáo có mặt tại phiên tòa

**Người bị hại:* Ông Dương Văn T1, sinh năm 1992, trú tại khu phố X, phường B, tỉnh Đồng Nai "có đơn xin vắng mặt".

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990, trú tại khu phố T, phương B. tỉnh Đồng Nai "có đơn xin vắng mặt".

**Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn M, sinh năm 1952 "vắng mặt";

2. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1988 "vắng mặt";

Cũng đăng ký thường trú tại khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú thôn A, xã Đ, tỉnh Lào Cai, chỗ ở hiện nay khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai "có mặt"

4. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988, nơi đăng ký thường trú thôn A, xã Đ, tỉnh Lào Cai "vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 30/3/2022, Nguyễn Văn L, sinh năm 1986, nơi thường trú thôn A, xã Đ, tỉnh Lào Cai điều khiển xe ô tô tải đi giao máy giặt cho khách hàng tại khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai. Khi đến địa điểm giao hàng, L dừng xe ở ngoài đường rồi vào phòng trọ ở gần đó gắn máy giặt cho khách. Lúc này, anh Dương Văn T1, sinh năm 1992, nơi thường trú khu phố X, phường B điều khiển xe mô tô đi từ phòng trọ ra, thấy chiếc xe ô tô tải của L làm vướng lối đi nên anh T1 đến nói chuyện với L rồi 02 bên xảy ra cãi nhau. Anh T4 cầm 01 cây tre dài khoảng 02m đánh 01 cái trúng vào tay của L nên L lên xe ô tô tải rồi điều khiển xe đi được 01 đoạn thì đứng lại L gọi điện thoại nói cho chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990 (là vợ của L biết việc mình bị đánh để Đọc trình báo sự việc cho Cơ quan Công an. Sau đó, L gọi điện thoại cho Nguyễn Tuấn A (là em ruột của L) nói sự việc trên. Cùng lúc này, A đang đi cùng với Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988 (cũng là em ruột của L) nên Anh nói sự việc trên cho T3 nghe thì T3 và A đến gặp L. L, T3 và A (A cầm theo 01 cái búa, loại búa đóng đinh) đi vào khu phòng trọ để tìm anh T4. Tại đây,

Anh hỏi "thằng nào đánh anh tao thì ra đây nói chuyện". Nghe vậy, anh T4 đi ra cãi nhau với A thì bị A dùng tay đấm vào mặt nhưng không trúng. Thấy vậy, L nhặt 01 cây tre gần đó đánh vào người anh T4 nhưng không trúng, T3 cũng chạy đến dùng tay đấm 01 cái trúng vào mặt anh T4. Anh T4 bỏ chạy vào trong phòng trọ lấy 01 con dao (loại dao Thái lan) thì T3 lấy cái búa trên tay của Anh rồi cùng với A đuổi theo anh T4. Anh T4 lấy được dao chạy đến để đâm T3 thì T3 nhặt viên gạch ném về phía T4, còn A nhặt chén bát ở gần đó ném về phía anh T4 nhưng không trúng. Anh T4 tiếp tục lao đến để đâm T3 thì T3 cầm búa đánh 01 cái trúng vào đầu của anh T4. Cùng lúc này, anh T4 được mọi người đưa đi Bệnh viện điều trị vết thương, còn L, T3 và A bỏ đi.

Sau đó, L bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, T3 đến Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) đầu thú về hành vi thực hiện, còn A bỏ trốn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 204/2022/TgT ngày 31/5/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc sở Y Tế tỉnh B (nay là tỉnh Đồng Nai) kết luận thương tích bị hại Dương Văn T1 như sau:

1. Dấu hiệu chỉnh qua giám định:

- Chấn thương đầu: Lõm sọ trán trái + tụ khí, tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh trái đã phẫu thuật, còn tổn thương não vùng trán đường kính 3cm; Khuyết sọ đỉnh trái đường kính (2 x 2)cm.

+ Sẹo trán đỉnh trái đường kinh (11 x 0,2)cm, bờ nham nhở, lành tốt.

+ Sẹo mổ ngang đỉnh trái kích thước (5 x 0,4)cm gọn, mềm, lành tốt.

=> Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Không xác định được lực tác động.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Dương Văn T1 là 40%.

3. Kết luận khác: Không

Ngày 07/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Công an tỉnh Đ) chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án công bàn kết luận điều tra đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai) đề nghị truy tố bị cáo L, T3 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo A bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là Công an tỉnh Đ) ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với A.

Ngày 17/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai) ban hành Cáo trạng

truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T3 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS. Ngày 16/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai) xét xử đối với L và T3 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 13/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ bắt được Anh theo Quyết định truy nã, đồng thời ra Quyết định đình nã và ra Quyết định tạm giữ đối với Anh và ngày 15/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và ra Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với A.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSNDKV9 ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại Dương Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Về vật chứng vụ án: Do vật chứng vụ án đã được xem xét xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng số 62/CT-VKSNDKV9 ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/3/2022, do có tranh cãi về việc đậu xe ô tô tải của Nguyễn Văn L nên Dương Văn T1 đã dùng 01 cây tre dài khoảng 02 mét đánh trúng khuỷu tay trái của L, sau đó L đã cùng Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Tuấn A quay lại để tiếp tục tranh cãi với T1 dẫn đến hai bên xô xát. Trong quá trình xô xát, khi T3 lao tới đấm vào mặt của anh T1 thì anh T1 chạy vào bếp trong phòng trọ lấy ra 01 con dao loại dao thái bản rộng dầu ở phía sau bàn tay rồi đi ra, T3 đi tới giật cây búa từ tay của Anh đi lại chỗ của anh T1, khi thấy T3 vừa đi tới, anh T1 cầm dao đâm T3 thì T3 né được, T3 nhặt nửa viên gạch còn A thì nhặt chén bát ném về phía anh T1 nhưng không trúng. Sau đó, T1 cầm dao lao về phía A thì T3 cầm búa trên tay đánh một cái theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải trùng vào đầu của anh T1, rồi L, Tuấn A và T3 cầm theo dao và búa bỏ đi, còn anh T1 được đưa đến bệnh viện cấp cứu. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/2022/TgT ngày 31/5/2022 của Trung tâm pháp y của Sở Y tế tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Dương Văn T1 là 40%.

[3] Căn cứ vào hành vi bị cáo A thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*. Tội phạm và hình phạt được quy định Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Nguyễn Tuấn A có hành vi mang theo hung khí là búa, dùng chén ném về phía bị hại, đồng phạm với vai trò thực hành gây thương tích cho bị hại Dương Văn T1 với thương tích 40% nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"*theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi mang theo hung khí khi xảy ra xô xát cải vã với người bị hại, dùng chén ném về phía bị hại, cùng L, T3 hỗ trợ đánh anh T1 là nguy hiểm và sẽ gây thương tích cho anh T1 nhưng vì bực tức trước việc cãi vả với anh T1 mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Về vai trò: Bị cáo Tuấn A có vai trò thứ yếu do bực tức việc bị bị hại Dương Văn T1 đánh anh trai là Nguyễn Văn L nên bị cáo đã cùng L, T3 đánh lại anh T1, vết thương của anh T1 không phải trực tiếp do bị cáo A gây ra nên cần xem xét mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo bỏ

trốn và bị truy nã, quá trình bỏ trốn bị cáo lại phạm tội khác nên cần đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo trong việc xem xét, quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T3 cho bị hại Dương Văn T1 đã bị xử lý tại Bản án số 145/2023/HS-ST ngày 16/9/2023 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai) nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại Dương Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về vật chứng vụ án: Do vật chứng vụ án đã được xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

**2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/11/2025.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Do không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về vật chứng vụ án:** Đã xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Về án phí sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

**6. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND khu vực 9 -Đồng Nai (1);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai (3);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng PC10–Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Thi hành án (4);
- Lưu HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**